

SỰ ĐIỀU CHỈNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUAN HỆ PHÂN PHỐI TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

■ TS. VŨ THANH SƠN (*)

Bài viết này đề cập tới một số điều chỉnh quản lý nhà nước đối với việc hoàn thiện quan hệ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN). Khi thừa nhận cơ chế khách quan của thị trường, logic tất yếu là đòi hỏi sự điều chỉnh cơ chế quản lý nhà nước tương ứng trong nền kinh tế thị trường, trong đó có những khía cạnh liên quan tới phân phối.

1. Những thay đổi trong quan hệ phân phối thu nhập trong nền kinh tế thị trường

So với cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, quan hệ phân phối nói chung trong nền kinh tế thị trường có những biến đổi đáng kể về chủ thể phân phối, khách thể phân phối và phương thức phân phối.

Trước hết, điều dễ nhận thấy là sự phong phú và đa dạng chủ thể tham gia vào quá trình phân phối trong nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường thừa nhận sự tồn tại của nhiều chủ thể kinh tế độc lập cùng cạnh tranh với nhau để tối ưu hóa lợi ích của mình. Họ được độc lập tổ chức sản xuất – kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về kết quả. Tất nhiên, họ cũng được quyền độc lập, tự chủ trong việc phân chia thành quả sản xuất – kinh doanh, đầu vào – đầu ra trong hoạt động kinh tế. Tức là, chủ thể tham gia quá trình phân phối bao gồm nhà nước, cá nhân, cộng

đồng, tập thể, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, các tổ chức kinh tế khác.

Khách thể phân phối trở nên phong phú hơn trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt trong điều kiện hội nhập quốc tế và tác động của khoa học–công nghệ. Chúng bao gồm kết quả sản xuất–kinh doanh, cơ hội và thời cơ sinh lời trên thị trường, các loại nguồn lực trong và ngoài nước v.v.. Cơ chế thị trường cho phép mỗi chủ thể phát huy năng lực sáng tạo, tìm kiếm cơ hội sinh lời theo đúng các quy luật vốn có của nó như quy luật giá trị, quy luật cung – cầu, quy luật cạnh tranh. Tất cả nguồn lực sinh lời hoặc có tiềm năng sinh lời là đối tượng cần chiếm hữu của các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. Đó cũng chính là đối tượng cần phải được phân phối giữa các chủ thể.

Tác động của quy luật giá trị cho phép các chủ thể kinh tế thực hiện bình tuyển tự nhiên trong sân chơi thị trường lành mạnh. Sự đóng góp các nguồn lực (trí tuệ, vốn, tư liệu sản xuất, tài sản v.v..) vào sản xuất – kinh doanh sẽ được nhận những mức thu nhập tương xứng theo giá trị thị trường. Những người có trí tuệ, năng lực và kỹ năng cao hoặc đóng góp nhiều cho phát triển xã hội sẽ được thụ hưởng tương xứng thành tựu phát triển trong thang bậc giá trị xã hội dân chủ công bằng. Ngược lại, những người ít đóng góp hơn (vì nhiều lý do khác nhau) sẽ được hưởng thụ ít hơn theo giá trị thị trường. Cơ chế thị trường cho phép mỗi chủ thể phát huy

(*) Trưởng khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị – Hành chính khu vực I

năng lực, nguồn đóng góp để thụ hưởng cao hơn theo tín hiệu thị trường.

Bên cạnh đó, một hiện tượng tự nhiên là phân hóa giàu nghèo hay bất bình đẳng về thu nhập diễn ra mạnh hơn trong nền kinh tế thị trường. Những người bất lợi (có thể vì lý do chủ quan nội tại và khách quan ngoại cảnh) không thể đuổi kịp sự tăng trưởng của người thuận lợi nên họ trở nên tụt hậu xa hơn trong cạnh tranh thị trường. Những người nghèo đói càng rơi vào tình cảnh khó khăn hơn như cơ hội thị trường, tiếp cận nguồn lực phát triển, những dịch vụ công thiết yếu (giáo dục, y tế v.v...). Rõ ràng, cạm bẫy nghèo đói và bất bình đẳng về thu nhập ngày càng cao đối với những đối tượng này trên thị trường.

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay, việc xác định tương quan lợi ích và giải quyết thỏa đáng lợi ích giữa các chủ thể kinh tế là phức tạp và khó khăn. Sự thừa nhận nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đồng nghĩa với thừa nhận sự tồn tại nhiều chủ thể, thành phần kinh tế có nguồn gốc sở hữu khác nhau và hoạt động độc lập. Điều này đồng nghĩa với sự thừa nhận nhiều chủ thể có lợi ích khác nhau cùng tồn tại, cạnh tranh lẫn nhau. Tức là, quan hệ phân phối trong việc phân chia nguồn lực và thu nhập giữa nhiều chủ thể càng trở nên phức tạp hơn. Trong điều kiện thị trường, nhà nước trở thành chỉ một trong số nhiều chủ thể tham gia vào quá trình phân phối trong dòng luân chuyển nguồn lực nền kinh tế quốc dân. Hơn nữa, chính trong tác động của cơ chế thị trường, nhà nước cần phải thể hiện năng lực quản lý phù hợp hơn trong việc xử lý hài hòa lợi ích trong quan hệ phân phối để tạo động lực phát triển và hạn chế những tác động không mong muốn, đảm bảo định hướng XHCN.

Thực tế khách quan cần phải thừa nhận rằng sự chênh lệch thu nhập giữa các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường là tất yếu, lôgic biện chứng thừa nhận sự thật này. Sự thừa nhận cơ chế thị trường tức là thừa nhận các quy luật chi phối cơ chế này, chẳng hạn quy luật cạnh tranh.

Các chủ thể kinh tế được quyền độc lập, tự chủ trong sản xuất – kinh doanh, tức là cạnh tranh theo năng lực bản thân, đúng tín hiệu thị trường để tối ưu hóa lợi nhuận. Trong cuộc chơi đó, tất nhiên sẽ có kẻ thắng người thua. Những người thắng cuộc sẽ có thu nhập cao, củng cố thêm cơ hội phát triển thị trường. Những người thua sẽ trở nên bất lợi, thu nhập thấp hơn. Quy tắc thị trường rất vô cảm, không thiên vị và cũng không “cào bằng” mọi người với nhau.

2. Sự điều chỉnh quản lý nhà nước đối với quan hệ phân phối

Từ những nhận thức như trên, dưới góc độ quản lý nhà nước cần phải có những điều chỉnh phù hợp: (1) để tận dụng các tác động tích cực của cơ chế thị trường cho việc theo đuổi mục tiêu định hướng XHCN; (2) để bảo đảm quan hệ phân phối thể hiện đúng thực chất với vai trò đòn bẩy phát triển trong nền kinh tế thị trường, tránh sự cào bằng làm mất động lực phát triển; (3) để hạn chế tới mức có thể những tiêu cực của cơ chế thị trường tới quan hệ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhà nước cần phải điều tiết phân phối thu nhập phù hợp để tạo động lực phát triển lành mạnh, đồng thời nghiêm trị mọi hình thức phân phối thu nhập bất hợp pháp nhằm tạo sự công bằng có thể trong xã hội.

2.1. Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho phân phối công bằng

Trước hết, môi trường phân phối công bằng cần phải được bảo đảm bằng hệ thống pháp luật đầy đủ và thống nhất. Trên cơ sở đó, các chủ thể kinh tế có đủ không gian tự do sáng tạo và tạo thu nhập theo đúng năng lực của mình, đồng thời họ cũng được phân phối, thừa hưởng xứng đáng những thành quả của mình.

Môi trường pháp lý đầy đủ, thống nhất cho phép các chủ thể kinh tế (cũng là chủ thể phân phối) được khẳng định quyền hưởng thụ những thu nhập chính đáng từ tài sản, tiền bạc và trí tuệ của mình. Việc phân phối thu nhập phải bảo đảm (bằng pháp luật) những tất yếu kinh tế cho việc tái sản xuất mở rộng và tái sản xuất

sức lao động của người lao động chân chính.

Hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất bảo đảm sự bình đẳng cho mọi chủ thể tiếp cận các nguồn lực phát triển, các nguồn lực công, cơ hội sản xuất – kinh doanh và thành tựu phát triển. Sự tiếp cận bình đẳng đồng nghĩa với việc tạo cơ hội ngang nhau cho tất cả các chủ thể tận dụng cơ hội để tạo thu nhập cho bản thân theo cách riêng trên thị trường. Điều này đòi hỏi sự phát huy tính sáng tạo và độc lập của từng chủ thể trong việc tối ưu lợi ích của mình trên cơ sở tận dụng cơ hội chung trong nền kinh tế thị trường.

Điều cần nhấn mạnh là sự tạo môi trường thuận lợi bao hàm: (1) việc tạo thuận lợi cho phát huy những mặt tích cực của cơ chế thị trường nhằm hoàn thiện quan hệ phân phối; (2) tạo khuôn khổ pháp lý phù hợp quy luật thị trường để hạn chế tới mức có thể những khuyết tật của cơ chế thị trường đối với quan hệ phân phối.

Như đã phân tích ở mục trên, cơ chế thị trường có tính hai mặt đối với quan hệ phân phối. Nó tạo ra sự năng động cho các chủ thể kinh tế tối ưu hóa lợi ích và phân phối linh hoạt tạo ra động lực hành động. Nhà nước cần phải tính tới yếu tố này trong việc hoạch định pháp luật, chính sách phù hợp để tận dụng mặt tích cực của thị trường. Nhà nước tạo môi trường để mọi chủ thể có thể “làm giàu hợp pháp”, được phép làm những gì pháp luật không cấm.

Mặt khác, nhà nước cũng cần có những công cụ quản lý hiệu lực cao, nghiêm minh để ngăn chặn hành vi phạm pháp, các hình thức phân phối bất chính. Sự thưởng – phạt công minh mới tạo ra sự bình đẳng cho mọi chủ thể thực hiện phân phối lành mạnh, phù hợp với những đóng góp tương xứng trong nền kinh tế theo năng lực.

2.2. Bảo đảm sự tương thích quản lý nhà nước về phân phối với sự vận hành của cơ chế thị trường

Sự tương thích này thể hiện sự dung hợp mục tiêu kinh tế – xã hội vĩ mô được nhà nước lựa chọn với sự vận hành khách quan theo bản

chất của cơ chế thị trường. Trong tiếp cận hiện đại, can thiệp nhà nước không đơn thuần bằng mệnh lệnh quan liêu mà cần phải căn cứ vào những nguyên tắc thị trường cơ bản. Thị trường trở thành đối tượng quản lý nhưng cũng là căn cứ để đưa ra quyết định quản lý.

Căn cứ vào những nguyên tắc thị trường, nhà nước cũng phải thừa nhận (về pháp lý) nhiều tác nhân quy định mức độ thu nhập khác nhau, nhiều chủ thể tham gia quan hệ phân phối khác nhau trong thời kỳ quá độ. Những tác nhân có thể gồm điều kiện tự nhiên (lịch sử, địa lý tự nhiên), điều kiện cá nhân (năng lực bẩm sinh, trí tuệ), tiền đề vật chất (kế thừa, tài sản tích lũy). Như vậy, chúng ta tạo thuận lợi về pháp lý cho những ai có năng lực vượt trội hay thuận lợi làm giàu hợp pháp theo tín hiệu thị trường và những cộng đồng dân cư sống trong những vùng địa lý thuận lợi sẽ làm giàu nhanh hơn cộng đồng vùng lạc hậu, khó khăn⁽¹⁾. Không thể không thừa nhận mặt tích cực của cơ chế thị trường trong việc dẫn dắt hành vi kinh tế của các chủ thể sáng tạo và năng động vì động lực tối ưu lợi ích riêng.

Bên cạnh đó, nhà nước cũng cần hoàn thiện cơ chế phi thị trường (cơ chế nhà nước) bảo đảm thu nhập ở mức hợp lý có thể cho cộng đồng bị tổn thương hay gặp khó khăn. Cơ chế này không phụ thuộc vào tín hiệu cung – cầu, giá cả và khả năng thanh toán của người tiêu dùng. Nhiều giải pháp công như trợ cấp, chương trình công, mục tiêu xóa đói giảm nghèo, tạo cơ hội ngang nhau cho các đối tượng hưởng lợi. Việc bảo đảm hưởng thụ thành tựu tăng trưởng cho các đối tượng này hay các vùng khó khăn cần phải thực hiện thông qua các công cụ chính sách, đòn bẩy kinh tế chứ không phải bằng mệnh lệnh hành chính thô bạo.

Nhà nước cần phải khuyến khích các chủ thể kinh tế (cá nhân, tập thể, doanh nghiệp, các tổ chức khác) trong việc tận dụng cơ hội thị trường để làm giàu hợp pháp. Rõ ràng như vậy, dân giàu thì nước mới mạnh. Lợi ích riêng là động lực trực tiếp khiến cho con người hành

động để duy trì sự tồn tại và phát triển của mình trong xã hội. Chừng nào lợi ích cá nhân được thỏa mãn chừng đó lợi ích tập thể, lợi ích xã hội mới được tôn trọng và thực hiện một cách thỏa đáng. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Lợi ích của mỗi người, của toàn xã hội gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp”⁽²⁾.

Tuy nhiên, cần phải nhận thức rõ ràng rằng, cùng với việc tạo điều kiện cho thỏa mãn lợi ích cá nhân, xã hội chúng ta không thể chấp nhận những thủ đoạn bất hợp pháp để trục lợi riêng.

2.3. Nghiêm trị những hình thức phân phối thu nhập bất hợp pháp

Cơ chế thị trường được coi là công cụ đắc lực trong việc tối ưu lợi ích cho các chủ thể kinh tế, trong đó sự phân phối nguồn lực và thu nhập trở nên linh hoạt và phù hợp với sự cố gắng và năng lực tham gia của các chủ thể. Nhưng điều này không có nghĩa là lạm dụng những hành vi tiêu cực của cơ chế thị trường để tối ưu lợi ích cá nhân bằng mọi giá một cách bất hợp pháp.

Những hành vi tìm mọi cách, mọi giá, mọi thủ đoạn phạm pháp để mưu cầu lợi ích riêng mà chà đạp lên lợi ích người khác hay vi phạm lợi ích chung là không thể chấp nhận được trong xã hội và phải được nghiêm trị bằng luật pháp. Cần trừng trị thích đáng những hành vi như tham nhũng, gian lận thương mại, trốn thuế, làm hàng giả, hàng kém chất lượng, buôn bán hàng cấm v.v...

Trên phương diện quản lý nhà nước, cần phải phân định rõ lợi ích cá nhân hợp pháp và bất hợp pháp. Để phân định rành mạch lợi ích hợp pháp và thực hiện nó, chúng ta cần một hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất và môi trường thuận lợi cho việc tối ưu lợi ích riêng một cách lành mạnh. Bên cạnh đó, hiệu lực thực thi pháp luật cần phải nâng cao và áp dụng bình đẳng với tất cả công dân. Dư luận xã hội không thể chấp nhận những vụ xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật không nghiêm minh, nương nhẹ hay bỏ qua tình tiết tội phạm. Trên bình diện hoạt động kinh tế theo thị trường, hiệu lực quản

lý nhà nước như vậy có thể dẫn tới những hậu quả trầm trọng trong kinh tế, làm méo mó cạnh tranh. Chẳng hạn, việc xử lý không nghiêm hành vi trốn thuế dường như tiếp tay cho kẻ phạm tội và gây ra bất lợi cho những người làm ăn chân chính nộp thuế đầy đủ cho nhà nước.

Vi thế, điều cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và lĩnh vực phân phối nói riêng là nâng cao năng lực của bộ máy quản lý nhà nước, bao gồm hệ thống luật pháp và bộ máy thực thi hiệu lực cao. “Tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực xã hội cho phát triển, các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, có trật tự, kỷ cương”⁽³⁾ □

Ghi chú:

(1) Về lý thuyết, nhiều tiếp cận hiện đại về phát triển bất cân xứng vùng cho rằng tạo điều kiện cho một số vùng thuận lợi phát triển như đầu tàu tích lũy nguồn lực và tiền để dẫn dắt các vùng lạc hậu đi sau. Các vùng đi sau sẽ được hưởng lợi thành tựu của vùng đi trước để tăng tốc trong các giai đoạn tiếp theo.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb CTQG, 1991, tr.8.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, 2006, tr.78.

Tài liệu tham khảo:

1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb CTQG, 1991.

2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, 2006.

3) Vũ Thanh Sơn. Một số vấn đề về hiệu lực quản lý nhà nước ở Việt Nam, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số tháng 5/2009, tr.27-30.